

## **Kinh nghiệm tìm kiếm nguồn tài chính từ các Dự án ODA trong các đơn vị thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo**

*ThS. Đào Anh Phương  
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*



Nghị quyết hội nghị lần thứ 8, Ban chấp hành trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013) đã khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo Việt Nam sau năm 2015. Để đổi mới được giáo dục Việt Nam, ngoài việc phải đổi mới tư duy thì nguồn lực tài chính đóng vai trò vô cùng quan trọng. Đã có nhiều ý kiến cho rằng nếu chỉ dựa vào nguồn ngân sách Nhà nước sẽ khó có thể tạo nên được sự đổi mới trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Do vậy, để thu hút thêm được các nguồn lực tài chính khác, ngành giáo dục phải xã hội hóa giáo dục. Đồng thời chủ động tìm kiếm các nguồn đầu tư từ các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp trong và ngoài nước quan tâm tới sự nghiệp phát triển giáo dục và nguồn vốn ODA (Official Development Assistance).

Theo điều 4, Nghị định số 38/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) thì “Dự án” là tập hợp các đề xuất có liên quan đến nhau nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu nhất định, được thực hiện trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định và dựa trên những nguồn lực xác định.

Căn cứ điều 6, Nghị định số 38/2013/NĐ-CP thì: ODA và vốn vay ưu đãi là nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước được sử dụng để thực hiện các mục tiêu ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và được phản ánh trong ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Theo điều 3 của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP, ODA bao gồm:

- a) ODA viện trợ không hoàn lại: Là hình thức cung cấp ODA không phải hoàn trả lại cho nhà tài trợ;
- b) ODA vốn vay: Là hình thức cung cấp ODA phải hoàn trả lại cho nhà tài trợ với các điều kiện ưu đãi về lãi suất, thời gian ân hạn và thời gian trả nợ, bảo đảm yếu

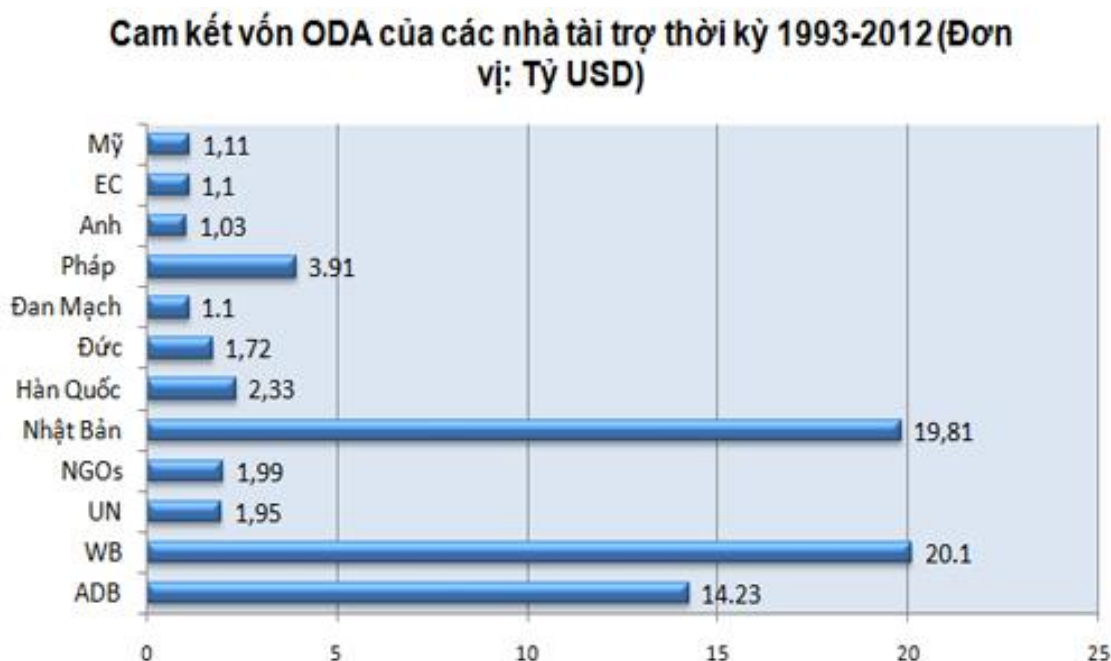
tổ không hoàn lại đạt ít nhất 35% đối với các khoản vay có ràng buộc và 25% đối với các khoản vay không ràng buộc.

Hiện nay, ODA được coi là nguồn vốn quan trọng của ngân sách Nhà nước, được sử dụng để hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên về phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ trong đó có lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Theo các số liệu thống kê từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hiện có khoảng 50 nhà tài trợ song phương và đa phương đang hoạt động, cung cấp nguồn ODA và vốn vay ưu đãi cho nhiều ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội của Việt Nam với tổng vốn ODA ký kết trong các điều ước quốc tế cụ thể từ năm 1993 đến 2012 đạt trên 58,4 tỷ USD, chiếm 71,69% tổng vốn ODA cam kết, trong đó vốn vay ưu đãi đạt 51,6 tỷ USD và chiếm khoảng 88,4%, vốn ODA không hoàn lại đạt 6,76 tỷ USD và chiếm khoảng 11,6%.

Nhật Bản là nhà tài trợ song phương lớn nhất cho Việt Nam trong giai đoạn 1993-2012 với khoảng 19,81 tỷ USD. Pháp đứng thứ hai với 3,91 tỷ USD. Hàn Quốc đứng thứ ba với 2,33 tỷ USD.

Ngân hàng Thế giới (World Bank) đứng đầu trong nhóm 6 ngân hàng phát triển với khoảng 20,1 tỷ USD. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đứng thứ hai với 14,23 tỷ USD vốn ODA cam kết.

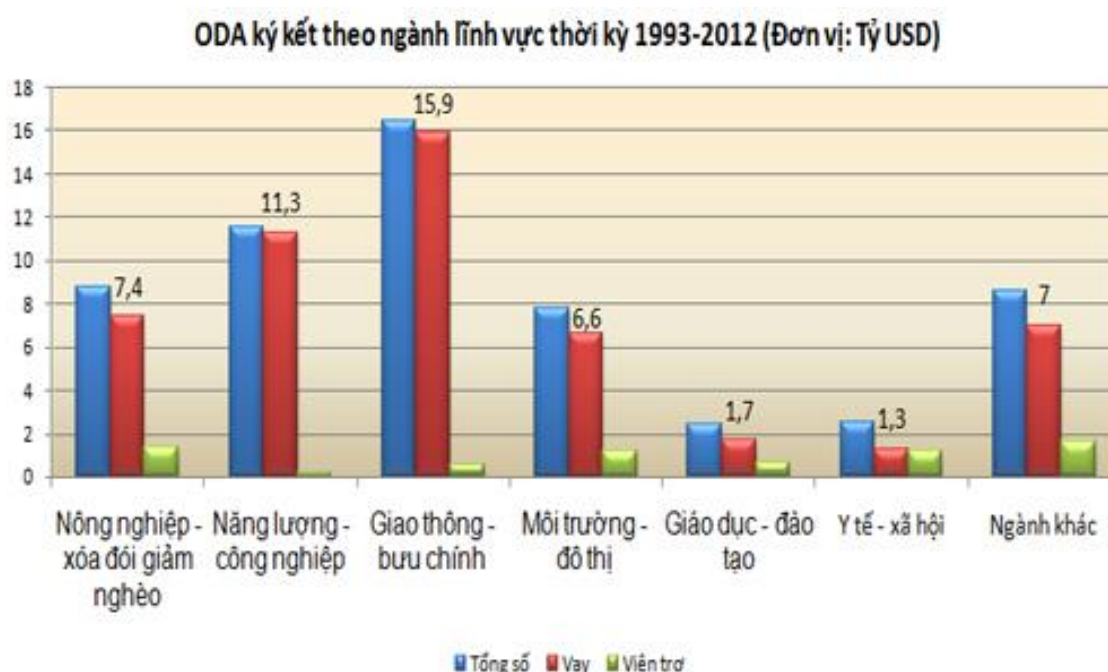


*Nguồn: Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

Mặc dù nguồn vốn ODA chỉ chiếm khoảng 4% GDP, song lại chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước. Nguồn vốn ODA giúp Việt Nam thực hiện thành công chiến lược phát triển 10 năm và các kế hoạch 5 năm.

Hiện nay Việt Nam đã là quốc gia có mức thu nhập trung bình thấp và theo thông lệ quốc tế, nguồn vốn ODA sẽ giảm để dành cho các nước khác. Tuy nhiên, riêng đối với Việt Nam, các nhà tài trợ quốc tế vẫn cam kết tổng vốn ODA năm 2014 cho Việt Nam không giảm so với năm 2013. Trong thời điểm nền kinh tế toàn cầu nói chung và của Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn như hiện nay, việc các nhà tài trợ vẫn duy trì cam kết tài trợ ODA cho Việt Nam chứng tỏ một điều họ tin tưởng vào sức khỏe nền kinh tế và vào khả năng hoàn trả vốn của Việt Nam.

Trong thời kỳ 1993 - 2012, ODA được ký kết theo ngành và lĩnh vực như biểu đồ dưới đây:



*Nguồn: Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

Căn cứ vào biểu đồ, có thể thấy lĩnh vực giao thông vận tải - bưu chính viễn thông thu hút được nguồn ODA lớn nhất với hơn 16 tỷ USD, lĩnh vực giáo dục - đào tạo chỉ thu hút được hơn 2 tỷ USD. Đây là số tiền đầu tư khá khiêm tốn đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo, một lĩnh vực đang được Đảng, Nhà nước và Chính phủ coi là quốc sách hàng đầu. Những nguyên nhân khiến lĩnh vực giáo dục - đào tạo chưa thu hút được nhiều vốn ODA so với các lĩnh vực khác bao gồm:

1. Ưu tiên thứ nhất của Chính Phủ hiện nay là xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế đồng bộ, quy mô lớn và hiện đại, bao gồm hạ tầng giao thông (đường bộ,

đường sắt, sân bay, cảng biển và đường thủy nội bộ); hạ tầng, đô thị (giao thông đô thị, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường đô thị, hạ tầng cấp điện đô thị); hạ tầng công nghệ - thông tin và truyền thông; hạ tầng năng lượng (ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo và năng lượng mới); hạ tầng thủy lợi và đê điều. Tiếp đó mới tới phát triển kết cấu hạ tầng xã hội, bao gồm văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề, an sinh xã hội, giảm nghèo, dân số và phát triển.

2. Các đơn vị thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo thiếu chủ động và chưa mạnh dạn trong việc đề xuất những chương trình, dự án ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục.

3. Thời gian thực hiện các dự án ODA thường kéo dài hơn so với kế hoạch. “Mỗi dự án đầu tư cho giáo dục thường chỉ có “tuổi thọ” 5 năm nhưng ở Việt Nam thường phải kéo dài gấp đôi thời gian đó”. Đây là nhận định của nhiều chuyên gia tại hội nghị đánh giá hoạt động các dự án giáo dục của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam. Sự chậm trễ trong khởi động dự án cũng được các nhà tài trợ chỉ ra khi các chỉ số thời gian từ lúc khoản vay được phê duyệt đến lúc khoản vay có hiệu lực đều ở mức chưa được tích cực.

4. Tình hình giải ngân thường bị chậm và tỷ lệ giải ngân không cao. Nguyên nhân này liên quan chủ yếu đến năng lực của cán bộ thực hiện dự án và sự khác biệt về thủ tục giải ngân giữa nhà tài trợ và Chính phủ Việt Nam.

5. Tính hiệu quả trong các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo khó quan sát và đánh giá hơn so với các dự án thuộc các lĩnh vực khác.

Để khắc phục được các nhược điểm nêu trên, có thể thực hiện các biện pháp sau:

1. Tăng cường tính chủ động trong việc đề xuất những chương trình, dự án ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục với các nhà tài trợ nước ngoài. Đề xuất chương trình, dự án phải có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có các chỉ số có thể đo đếm được và được Chính phủ nhất trí thông qua.

2. Kế hoạch thực hiện dự án phải được xây dựng một cách cụ thể, rõ ràng, tránh hiện tượng chủ quan, duy ý chí về mặt thời gian triển khai thực hiện. Đồng thời phải quy trách nhiệm cụ thể đối với các đối tượng tham gia dự án ODA.

3. Thường xuyên trao đổi, đối thoại và chia sẻ thông tin với các nhà tài trợ nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau.

4. Khi thực hiện các hoạt động của dự án phải chú ý tới quy trình thực hiện được quy định bởi các nhà tài trợ.

5. Điều chỉnh các thủ tục giải ngân của Việt Nam cho phù hợp với các thủ tục của nhà tài trợ để các hoạt động của dự án có thể triển khai thực hiện một cách thuận lợi.

6. Tăng cường khả năng giám sát - đánh giá dự án để làm cơ sở cho việc đánh giá tác động và hiệu quả của dự án trước mắt cũng như lâu dài. Những đánh giá này sẽ là cơ sở cho việc thực hiện các dự án khác.

Nguồn tài chính từ các dự án ODA là nguồn tài chính quan trọng góp phần đầu tư phát triển cho các cơ sở giáo dục - đào tạo. Vì vậy, một số kinh nghiệm trong việc tìm kiếm các nguồn tài chính từ các dự án ODA là những tham khảo mà tác giả muốn được chia sẻ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Nghị định số 38/2013/NĐ-CP* ngày 23/04/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Nhìn lại 20 năm thu hút vốn ODA*, 2013;
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Năm 2014 vốn ODA cho Việt Nam không giảm*, 2013;
4. Báo điện tử Chính Phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Định hướng thu hút và sử dụng vốn ODA*, 2013;
5. Báo điện tử Chính Phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Sẽ có giải pháp đặc biệt với dự án ODA chậm tiến độ*, 2013;
6. Báo giáo dục thành phố Hồ Chí Minh, *Các dự án đầu tư cho giáo dục Việt Nam: Đầu chậm, đuôi kéo dài*, 2008;
7. Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, luận văn thạc sĩ ngành: Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế, mã số: 60 31 07 của Nguyễn Thùy Hương, đã bảo vệ năm 2011, *Thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA cho ngành giáo dục Việt Nam giai đoạn 1993 - 2010*, 2011.

\* Mọi hành động sử dụng nội dung của bài này tại địa chỉ <http://khtc.hnue.edu.vn> phải có sự đồng ý của tác giả.